TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-01-2023
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên; bà Bùi Thị Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2022 về "Ly hôn; tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1986

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Lt, sinh năm 1985

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn S, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*) Tại đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Chị và anh Trần Văn Ltự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 05/01/2009 tại UBND xã A (nay là thị trấn K), huyện K, tỉnh Thái Bình. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, nhiều lần chị bị anh L đánh, lần gần đây nhất là ngày 19/9/2022 anh L đánh chị hàng xóm phải can ngăn và hòa giải. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp. Mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng nên anh chị đã ly thân từ lâu, tuy vẫn sống cùng nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn L.

Chị và anh Luật có 02 con chung là Trần Trà M, sinh ngày 27/02/2010 và Trần Thế M, sinh ngày 30/11/2012, hiện các con đang ở cùng anh chị. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con từ 1.200.000đ đến 1.500.000đ/tháng/con. Hiện tại chị là lao động tự do, thu nhập bình quân từ 9.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng, ly hôn chị và các con ở nhà của vợ chồng đang sinh sống hoặc về nhà bố mẹ đẻ chị ở cùng thôn sinh sống.

Chị và anh L tự phân chia tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*) Bị đơn là anh Trần Văn L không trình bày lời khai, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

*) Bà Nguyễn Thị G (mẹ đẻ chị Vũ Thị H) trình bày:

Chị Vũ Thị H và anh Trần Văn L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống, chị H và anh L đã xảy ra mâu thuẫn, chị H nhiều lần bị anh L đánh. Ngày 19/9/2022, do vợ chồng mâu thuẫn nên anh L lại đánh chị H, do sợ hãi chị H cùng các con về nhà bà để lánh nhưng anh L đến nhà bà chửi bới, bà có căn ngăn, khuyên bảo thì anh L đánh cả bà, hàng xóm phải sang can, sau đó anh L bắt 3 mẹ con chị H về nhà. Bà thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã rất trầm trọng, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh L. Chị H và anh L có 02 con chung như chị H đã trình bày là đúng, hiện nay cả hai cháu vẫn đang ở cùng vợ chồng. Bà đề nghị Tòa án giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, việc

cấp dưỡng nuôi con như thế nào do chị H yêu cầu. Bà và gia đình sẽ tạo mọi điều kiện tốt nhất tốt nhất để chị H nuôi dưỡng và chăm sóc các con. Chị H là lao động tự do, thu nhập khoảng 9.000.000đ/tháng, còn anh L lái xe taxi, thu nhập thế nào bà không biết. Chị H và anh L tự giải quyết về tài sản, vợ chồng không nợ cá nhân tổ chức, đoàn thể nào.

*) Đại diện chính quyền địa phương nơi chị H và anh L cư trú cung cấp nội dung như sau:

Chị Vũ Thị H và anh Trần Văn L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống giữa chị H và anh L đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nhiều lần anh L đánh chị H, ngày 19/9/2022, anh L đánh chị H như chị H đã trình bày là đúng, chị H đưa các con về nhà bố mẹ đẻ để lánh thì anh L đã đến chửi bới, đánh cả mẹ chị H, hàng xóm phải can ngăn, anh L bắt chị H cùng các con về nhà. Chị H và anh L khó có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị H và anh L có 02 con chung như chị H đã trình bày là đúng, các cháu đang ở cùng anh chị. Việc chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là hợp lý, đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các cháu và theo quy định pháp luật. Chị Hlà lao động tự do, anh L lái xe taxi, thu nhập của anh chị như thế nào địa phương không biết.

Về tài sản chung của chị H và anh L địa phương không nắm được, vợ chồng không nợ gì đối với các tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Trần Văn L.

+ Về nuôi con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Trần Trà M, sinh ngày 27/02/2010 và Trần Thế M, sinh ngày 30/11/2012;

buộc anh Lt phải cấp dưỡng nuôi con 1.200.000đ/tháng/con (hai con là 2.400.000đ/tháng) kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

+ Chị oài phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, anh L phải nộp án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự để trình bày lời khai, tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn là anh Trần Văn L không trình bày lời khai, vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa; nguyên đơn là chị Vũ Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự: Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Trần Văn L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nhiều lần anh L đánh chị H, đỉnh điểm là ngày 19/9/2022, do mâu thuẫn anh L lại đánh chị H, do sợ hãi chị H cùng các con về nhà bố mẹ đẻ để lánh nhưng anh L đã đến nhà chửi bới và đánh cả mẹ chị H, hàng xóm phải can ngăn, sau đó anh L bắt chị H cùng các con về nhà. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh L là có thật và ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Trần Văn L là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh L có 02 con chung là Trần Trà M, sinh ngày 27/02/2010 và Trần Thế M, sinh ngày 30/11/2012, các con đang ở cùng anh chị. Ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con 1.200.000đ đến 1.500.000đ/tháng/con. Hội đồng xét xử thấy: Chị H có chỗ ở, có việc làm và thu nhập nên chị H có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con. Anh L đã có hành vi bạo lực gia đình gây tâm lý sợ hãi đối với các con, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển

tâm sinh lý của các con. Do đó, áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là Trần Trà M và Trần Thế M là phù hợp quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các con; anh L có việc làm và thu nhập nên cần buộc anh L cấp dưỡng nuôi con 1.200.000đ/tháng/con (hai con là 2.400.000đ/tháng) kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con tròn 18 tuổi là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, anh L chưa có lời khai về tài sản nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định, anh Trần Văn L phải nộp án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 203, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Trần Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Trà M, sinh ngày 27/02/2010 và Trần Thế M, sinh ngày 30/11/2012; buộc anh Lt phải cấp dưỡng nuôi con 1.200.000đ/tháng/con (hai con là 2.400.000đ/tháng) kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Chị H và anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng lệ phí, án phí tại biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001742 ngày 01/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Thái Bình thành án phí. Anh Trần Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Đương sự;
- UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình (Nơi ĐKKH);
- UBND xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái